

Thực trạng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên

Nguyễn Ngọc Bích*, Nguyễn Tiên Phong*

*ThS. Trường ĐH Kinh tế & QTKD - ĐH Thái Nguyên

Received:29/11/2023; Accepted:1/12/2023; Published:5/12/2023

Abstract: Common research methods are applied to assess the actual affair of development exercise movement of dominant sports of Thai Nguyen University of Economics and Business Administration, and to find out some problems in doing exercise among students. Based on these findings, a number of solutions to problems will be suggested to enhance efficiency of doing dominant sports which students are keen on, and improve physical education for students as well.

Keywords: Actual affair, dominant sports, solutions, students, Thai Nguyen University of Business and Administration.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu thực trạng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại học kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên là công việc quan trọng trong việc phát triển phong trào Thể dục thể thao (TDTT) trong sinh viên (SV) các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp...; từ đó có những biện pháp phát triển các môn thể thao phù hợp, nâng cao hiệu quả rèn luyện sức khỏe của SV trong nhà trường.

Trong nhiều năm qua, Trường Đại học KT & QTKD đã có nhiều cố gắng và không ngừng đổi mới cải tiến nội dung chương trình và PP giảng dạy, trong đó có môn giáo dục thể chất (GDTC) và tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa. Tuy nhiên, CSVCS để phục vụ cho công tác GDTC chưa hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu học tập và tập luyện của SV. Để khắc phục khó khăn thầy và trò nhà trường đã có nhiều nỗ lực cố gắng và đã thu được những kết quả nhất định, nhưng thực tế cho đến nay chưa có một công trình nghiên cứu hay đánh giá khoa học nào về thực trạng sự phát triển phong trào tập luyện một số môn TT thể mạnh của Trường Đại học KT & QTKD.

Trong khuôn khổ bài báo này, nhóm tác giả nghiên cứu “*Thực trạng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh*” làm cơ sở lựa chọn các biện pháp nhằm phát triển phong trào TDTT cho SV nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả sử dụng các PP: tổng hợp và phân

tích tài liệu; phỏng vấn; quan sát sự phạm; toán học thống kê.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Số lượng SV tham gia tập luyện một số môn TT thể mạnh của Trường Đại học KT & QTKD

Bảng 2.1. Thực trạng tham gia tập luyện các môn thể thao thể mạnh của sinh viên trường Đại học kinh tế & QTKD (n = 620)

TT	Môn	Số sinh viên tham gia tập luyện					
		Nam (n = 300)		Nữ (n = 320)		Tổng số	
		n	%	n	%	n	%
1	Bóng đá	198	66,00	102	31,87	300	48,38
2	Cầu lông	201	67,00	141	44,06	342	55,16
3	Võ thuật	186	62,00	147	45,93	333	53,70
4	Bóng chuyền	110	36,66	84	28,00	194	31,29
5	Điền kinh	77	25,66	43	13,43	120	19,35

Nhìn chung SV tham gia tập luyện rất đa dạng nhưng tập nhiều nhất vẫn là các môn TT như: Cầu lông là 55,16%, Võ thuật tỉ lệ 53,70%, Bóng đá với tỉ lệ 48,38%. Các môn này rất được SV yêu thích và tự nguyện tham gia tập luyện. Trong khi đó môn Bóng chuyền chỉ chiếm tỉ lệ (31.29%), còn môn Điền kinh ít được SV quan tâm tập luyện hơn với 19.35%.

2.2.2. Nhu cầu tập luyện một số môn TT thể mạnh của SV Trường Đại học KT & QTKD

Bảng 2.2. Nhu cầu tập luyện một số môn TT thể mạnh của SV Trường Đại học KT & QTKD (n = 620)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					
		Nam (n = 300)		Nữ (n = 320)		Tổng số	
		n	%	n	%	n	%

1	Động cơ tập luyện một số môn thể thao thể mạnh						
	- Ham thích	264	88,01	177	55,31	551	71,12
	- Nhận thấy có tác dụng rèn luyện thân thể	250	83,32	161	50,31	411	62,42
	- Bắt buộc phải tập môn GDTC	138	46,02	106	33,12	244	39,36
2	- Lười kéo	122	40,65	88	27,50	210	33,86
	Nguyên vọng tập luyện một số môn thể thao thể mạnh						
	- Rất muốn tập	276	92,00	248	77,50	524	84,51
	- Không muốn tập	21	7,00	24	7,50	45	7,25
3	- Không trả lời	3	1,00	48	15,00	51	8,22
	Nhu cầu tập luyện và thi đấu một số môn thể thao thể mạnh						
	- Bóng đá	252	84,00	131	40,93	383	61,81
	- Cầu lông	264	88,00	206	64,37	470	75,81
4	- Bóng chuyền	98	32,66	27	8,43	125	20,16
	- Võ thuật	288	96,00	162	50,62	450	72,58
	- Điền kinh	214	71,33	168	52,50	382	61,61
	Nhu cầu tham gia tập luyện trong Câu lạc bộ thể thao						
5	- Thích	166	53,33	141	44,06	307	49,51
	- Không cần thiết	114	38,00	76	23,75	190	30,64
	Động cơ ưa thích						
	- Sôi nổi	249	83,00	237	74,06	486	78,38
6	- Nâng cao sức khoẻ	233	77,66	192	60,00	425	68,54
	- Rèn luyện ý chí	214	71,33	145	45,31	359	57,90
	- Muốn có thành tích thể thao	56	18,66	34	10,62	90	14,51
	- Được tham gia thi đấu	62	20,66	43	13,43	105	16,93
7	Những yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện các môn TT thể mạnh						
	- Không có giáo viên hướng dẫn	269	89,66	235	73,43	504	81,29
	- Không có thời gian	57	19,00	76	23,75	133	21,45
	- Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện	284	94,66	271	84,68	555	89,51
8	- Không được sự ủng hộ của bạn bè	117	39,00	89	27,81	206	33,22
	- Không ham thích môn thể thao nào	34	11,33	48	15,00	82	13,22

Qua bảng 2.2 cho thấy, về nhu cầu tập luyện và tham gia thi đấu các môn TT thể mạnh đa số SV thích tổ chức thi đấu là: môn Bóng đá (61.77%), Cầu lông

(75,80%), Bóng chuyền (72,58%) sau đó là Võ thuật và điền kinh. Phần lớn các SV đều cho rằng các môn học này sôi nổi có hứng thú cao, rèn luyện ý chí và nâng cao sức khoẻ. Tuy nhiên, còn có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú và kết quả tập luyện của SV như: Không có GV hướng dẫn; không có thời gian; không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện, không được sự ủng hộ của bạn bè và không ham thích môn thể thao nào. Vì vậy, khi huấn luyện phong trào TDTT tại trường cần chú ý những điều này để nâng cao kết quả tập luyện ngoại khoá cho SV.

2.2.3. Hoạt động thi đấu các môn TT thể mạnh của Trường ĐHK&QTKD

Bảng 2.3. Hoạt động thi đấu các môn TT thể mạnh của Trường Đại học KT & QTKD và các giải tham gia

TT	Hoạt động thi đấu	Giải nội bộ của trường Đại học kinh tế & QTKD			Giải của Đại học Thái Nguyên			Giải tỉnh Thái Nguyên		
	Môn thi đấu									
1	- Bóng đá	+	+	+	+	0	+	+	0	+
2	- Cầu lông	0	+	+	+	0	+	+	+	0
3	- Võ thuật	+	+	+	0	+	+	+	+	+
4	- Bóng chuyền	+	+	+	+	0	+	+	0	0
5	- Điền kinh	0	0	+	0	0	0	0	0	0

* Ghi chú (+) là môn thi đấu, (0) là môn không thi đấu

Các giải thi đấu truyền thống của Trường Đại KT & QTKD - ĐHTN và tỉnh Thái Nguyên trong những năm gần đây SV đã tham gia tập trung vào các môn: Bóng đá, Cầu lông, Bóng chuyền, Võ thuật.

2.2.4. Thành tích thi đấu một số môn TT thể mạnh của Trường Đại học KT & QTKD

Bảng 2.3. Thành tích thi đấu của Trường Đại học KT & QTKD

TT	Năm thi đấu	Thành tích						Tổng số huy chương của các môn TT thể mạnh
		Huy chương vàng		Huy chương bạc		Huy chương đồng		
		Tổng số	Các môn TT thể mạnh	Tổng số	Các môn TT thể mạnh	Tổng số	Các môn TT thể mạnh	
1	2021	03	02	03	02	12	06	10/18 55.56%
2	2022	03	03	05	03	11	07	14/19 73.68%
3	2023	04	04	06	05	11	08	17/21 80.95%

(Xem tiếp trang 165)

cấp giấy chứng nhận và quản lý biến động đất đai

Cơ sở dữ liệu không gian trên phần mềm ViLIS 2.0 thể hiện từng thửa đất bằng màu sắc khác nhau theo từng mục đích sử dụng đất; ngoài ra còn hiện thị số thứ tự bản đồ, diện tích và số thứ tự thửa trên bản đồ,...Cơ sở dữ liệu thuộc tính trên phần mềm ViLIS 2.0 thể hiện: số hiệu thửa, số tờ bản đồ, diện tích, diện tích pháp lý, mã sử dụng đất, tên chủ và địa chỉ. Tất cả đều được thể hiện dưới dạng 1 bảng Excel hiển thị trên giao diện của phần mềm ViLIS 2.0. Phần mềm ViLIS 2.0 có nhiều chức năng mà người dùng có thể khai thác và sử dụng phục vụ công tác quản lý đất đai như: Kế khai đăng ký, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kế khai đăng ký và quản lý biến động hồ sơ địa chính, xây dựng và quản lý các loại sổ trong hồ sơ địa chính...

2.2.3. Phần mềm ArcGIS phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu gia đất

ArcGIS là hệ thống GIS hàng đầu hiện nay, cung cấp một giải pháp toàn diện từ thu thập/nhập số liệu, chỉnh lý, phân tích và phân phối thông tin trên mạng Internet tới các cấp độ khác nhau như CSDL địa lý cá nhân hay CSDL của các doanh nghiệp. Về mặt công nghệ, hiện nay các chuyên gia GIS coi công nghệ ESRI là một giải pháp mang tính chất mở, tổng thể và hoàn chỉnh, có khả năng khai thác hết các chức năng của GIS trên các ứng dụng khác nhau như: desktop (ArcGIS Desktop), máy chủ (ArcGIS Server), các ứng dụng Web (ArcIMS, ArcGIS Online), hoặc hệ thống thiết bị di động (ArcPAD)... và có khả năng

tương tích cao đối với nhiều loại sản phẩm của nhiều hãng khác nhau.

3. Kết luận

Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số đất nước là một trong những nội dung trong sự nghiệp phát triển của đất nước. Ngoài việc áp dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ, việc đào tạo con người thực hiện các nhiệm vụ đó cũng rất quan trọng. Trong sự nghiệp đó, chiến lược chuyển đổi số ngành quản lý đất đai được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực như: thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu số về đất đai, lưu trữ và quản lý thông tin. Các phần mềm mới nhất đã được đưa vào đào tạo nguồn nhân lực ngành quản lý đất đai như: TKDesktop, ViLIS, ArcGIS... Đây là một trong những nội dung trọng tâm trong sự nghiệp chuyển đổi số đất nước.

Tài liệu tham khảo

[1]. Chính phủ (2020), Quyết định số 749/2020/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 quyết định phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,” 2020.

[2]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), Quyết định số 417/2021/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 phê duyệt chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

[3]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022), Chuyển đổi số toàn diện ngành tài nguyên và môi trường,” <https://monre.gov.vn/Pages/chuyen-doi-so-toan-dien-nganh-tai-nguyen-va-moi-truong.aspx>, 2022.

Thực trạng phong trào tập luyện một số môn... (tiếp theo trang 127)

Bảng 3 cho thấy, trong tổng số huy chương đạt được thì tổng số huy chương ở các số môn TT thể mạnh (Bóng đá, Cầu lông, Bóng chuyền, Võ thuật) chiếm tỷ lệ rất cao trong các môn thi đấu, cụ thể là năm 2021 chiếm 55.56%, Năm 2022 chiếm 73.68% và năm 2023 chiếm 80.95%.

3. Kết luận

Nhìn chung SV tham gia tập luyện rất đa dạng, nhưng tập nhiều nhất vẫn là môn Bóng đá, Cầu lông, Võ thuật, Bóng chuyền sau đó đến Điền kinh.

Về nhu cầu tập luyện và tham gia thi đấu các môn TT thể mạnh đa số SV thích tham gia thi đấu các môn như: Cầu lông (75,80%), Võ thuật (72.58%), Bóng đá (61,81%). Phần lớn các SV đều cho rằng các môn học này sôi nổi có hứng thú cao, rèn luyện ý chí và nâng cao sức khỏe.

Trong thành tích thi đấu, tổng số huy chương đạt được của Trường Đại học KT & QTKD, thì tổng số huy chương đạt được ở các môn TT thể mạnh (Bóng đá, Cầu lông, Bóng chuyền) chiếm tỷ lệ rất cao cụ thể là năm 2021 chiếm 58.82%, năm 2022 chiếm 72.22% và năm 2023 chiếm 76.19%.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, NXBTĐTT. Hà Nội.

2. Nguyễn Toán & cs (2006). *Lý luận và phương pháp thể thao*. NXB TĐTT. Hà Nội

3. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lắm & cs (2006). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học Thể thao*. NXBTĐTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Đức Văn (2000). *Phương pháp thống kê trong Thể thao*. NXBTĐTT. Hà Nội